

# Vấn đề của Đảng Cộng Sản Việt Nam

Tạ Dzu

(Phần 3)

Duy Vật biện chứng có hai nguyên lý cơ bản là nguyên lý về mối liên hệ phổ biến gồm sáu cặp phạm trù, ít được nói tới, và nguyên lý về sự phát triển, thường được đề cập hơn.

Nguyên lý về sự phát triển bao gồm ba quy luật:

Quy luật mâu thuẫn nói về nguồn gốc của sự phát triển.

Quy luật lượng - chất chỉ ra hình thức của sự phát triển.

Quy luật phủ định cho biết khuynh hướng của sự phát triển.

Biện chứng pháp (dialectics) được các triết gia cổ Hy Lạp gọi là phương pháp đi tìm chân lý bằng biện luận. Sau này Hegel dùng để chỉ quy luật phát triển của tư tưởng theo từng chu kỳ, bao gồm chính đề, phản đề và hợp đề, qua hai giai đoạn: mâu thuẫn và tổng hợp (dung hoà, thoả hiệp). Theo Tiến sĩ Phạm Khắc Hàm trong bài Thuyết Mác Lê Dưới Kính Hiển Vi<sup>1</sup> (trang 78), khi nói đến luật vận động của vật chất cụ thể, phải bàn về động lực học, không thể dùng biện chứng pháp là phương pháp biện luận của tư duy, những gì thuộc về trừu tượng.

## Quy luật mâu thuẫn

Luật mâu thuẫn là quy luật quan trọng nhất của biện chứng duy vật, theo đó nguồn gốc của sự phát triển chính là mâu thuẫn và là việc giải quyết mâu thuẫn nội tại trong bản thân mỗi sự vật hay hiện tượng nào đó. Trong biện chứng pháp Hegel, đề và phản đề tuy mâu thuẫn nhưng không huỷ diệt nhau mà ở thể 'giãng cơ', như ngày và đêm, sáng với tối. Vẫn theo biện chứng Hegel, bước nối tiếp mâu thuẫn phải là sự tổng hợp, tức dung hoà nhau để trở thành chính đề cho chu kỳ phát triển kế tiếp.

---

<sup>1</sup> <https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2018/05/pk-ham-thuyet-mac-le-duoi-kinh-hien-vi1.pdf>

Biện chứng duy vật phát biểu rằng sở dĩ sự vật mâu thuẫn là vì trong sự vật có những yếu tố đối lập mang đặc điểm hay thuộc tính có khuynh hướng biến đổi trái ngược nhau, tồn tại một cách khách quan trong tự nhiên, xã hội và tư duy, như trong nguyên tử có điện tử và hạt nhân; trong sinh vật có sự đồng hoá và dị hoá; trong thị trường có cung và cầu. Hai mặt đối lập đều cùng tồn tại trong sự thống nhất với nhau, nương tựa và không tách rời nhau nên giữa chúng có những nhân tố giống nhau, gọi là sự 'đồng nhất'.

Dù chấp nhận vận dụng biện chứng pháp Hegel, tức nhận ra sự đồng nhất giữa các mặt đối lập trong một hiện tượng hay sự vật, Mác cố tình bỏ quên giai đoạn tổng hợp (synthesis), tức phải dung hoà (hay thống nhất) các mối mâu thuẫn để trở thành chính đề mới tốt đẹp hơn chu kỳ trước. Ngược lại, ông đi khai thác mỗi mâu thuẫn và đẩy đến cực điểm để tiêu diệt lẫn nhau. Mác chỉ trích, "các lãnh đạo thợ thuyền Anh đã trở thành bọn môi giới giữa bọn tiểu tư sản và thợ thuyền", đồng thời thoá mạ giai tầng tiểu tư sản Đức, "ngay từ đầu, giới tiểu tư sản Đức đã có xu hướng phản bội nhân dân", bởi họ đã tiền bạc rủng rinh và quay lưng lại với Cộng sản Quốc tế. Mâu thuẫn giữa chủ - thợ ban đầu ở thế giằng co, sau đó hai bên đều phải tương nhượng để cùng tồn tại, bởi nếu chủ nhân phá sản thì thợ thuyền cũng mất việc. Đó chính là ứng dụng giai đoạn tổng hợp theo đúng quy trình biện chứng pháp. Mác vận dụng sai nên các đệ tử của ông không ngần ngại sử dụng luật mâu thuẫn hủy diệt, cá lớn nuốt cá bé trong mỗi quan hệ giữa các dân tộc và giữa các giai tầng xã hội với nhau. Mác không thấy rằng với sự hiểu biết, con người khác tự nhiên giới (tức động vật), có khả năng loại bỏ thú tính và phát huy nhân tính, biến mâu thuẫn đối kháng thành *đối lập thống nhất* để mọi người có thể chung sống hoà bình, cùng nhau dựng xây đời sống. Ông ta đã khai thác mặt *đối lập* mà bỏ qua phần *thống nhất*.

Nếu không ứng dụng quy luật *đối lập thống nhất* giữa nam và nữ, sẽ không có gia đình; không biết áp dụng luật đối lập thống nhất giữa cá nhân và tập thể sẽ không có hài hoà xã hội; giữa bảo thủ và cấp tiến sẽ không có tiến bộ. Nếu không có đối lập thống nhất giữa tự nhiên và con người thì loài người chỉ biết khai thác tự nhiên một cách triệt để mà không biết bảo vệ môi trường sống, cuộc sống của con người sẽ, hoặc bị tự nhiên hoá, hoặc làm thoái hoá tự nhiên, thay vì sống *hoà* cùng tự nhiên.

Luật mâu thuẫn đối kháng dẫn đến tiêu diệt lẫn nhau của tự nhiên giới không thể áp dụng một cách thẳng tuột, máy móc vào xã hội con người mà cần điều chỉnh lại thành quy luật đối lập thống nhất, để mọi khác biệt được

hoá giải trong hoà bình ổn định. Đây chính là nguyên tắc "unity in diversity" (thống nhất trong đa dạng) mà ASEAN đã lấy làm nguyên tắc chỉ đạo cho hoạt động của mình.

### **Quy luật lượng - chất**

Theo quan điểm Duy Vật, bất cứ sự vật hay hiện tượng nào cũng bao gồm hai mặt chất và lượng. Chúng hữu cơ thống nhất với nhau.

Chất là phạm trù triết học để chỉ tính khách quan của sự vật hay hiện tượng, quy định bởi những thuộc tính và yếu tố cấu thành. Những thuộc tính cơ bản quy định sự tồn tại, vận động và phát triển của sự vật; chỉ khi chúng thay đổi hay mất đi thì sự vật mới thay đổi hay mất đi. Các thuộc tính kết hợp với nhau tương đối trọn vẹn, hoàn chỉnh và bền vững làm cho sự vật này không trộn lẫn với sự vật khác mà tách biệt cái này với cái khác. Chất luôn gắn liền với lượng của sự vật hay hiện tượng.

Lượng là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định về số lượng, quy mô, trình độ, nhịp điệu của sự vận động và phát triển cũng như các thuộc tính của sự vật, biểu hiện bằng con số các thuộc tính và các yếu tố cấu thành. Lượng không phụ thuộc vào ý chí hay ý thức của con người. Lượng biểu thị kích thước dài hay ngắn, số lượng nhiều hay ít, quy mô lớn hay nhỏ, trình độ cao hay thấp, nhịp điệu nhanh hay chậm.

Mỗi sự vật hay hiện tượng bao gồm một thể thống nhất giữa chất và lượng. Chất tương đối ổn định còn lượng thường xuyên biến đổi. Lượng biến đổi đến một mức độ và điều kiện nhất định nào đó sẽ phá vỡ chất cũ, chất mới được hình thành. Quá trình tác động lẫn nhau giữa chất và lượng tạo ra sự vận động liên tục, từ biến đổi dần dần đến nhảy vọt, rồi lại biến đổi dần để chuẩn bị cho bước nhảy vọt kế tiếp.

Vì đặt tiền đề triết học trên vật chất nên Mác dễ thấy trong tự nhiên khi lượng đổi thì chất đổi. Hình ảnh nồi nước sôi thường được dùng làm ví dụ. Sự thay đổi về lượng (tăng nhiệt độ) đến một mức nào đó sẽ làm cho nước bốc hơi, tức thay đổi về chất. Những người Mác-xít lập luận rằng trong sự vận động và phát triển của sự vật, thay đổi bao giờ cũng bắt đầu từ lượng. Cộng sản thường dùng quy luật này để lý giải cho những cuộc 'cách mạng' bằng bạo lực gây đổ máu chết chóc để cướp cho được chính quyền của họ.

Trên thực tế, không phải luôn luôn cứ lượng đổi thì chất đổi. Có nhiều trường hợp chất đổi khiến lượng đổi theo, có khi đổi cả chất. Trong những năm hạn

hán, cây cối thường cho ra ít trái hay trái vừa chua vừa èo oạt, thậm chí cây có thể chết. Nhưng những năm 'mưa thuận gió hòa' (thay đổi về chất), cây được chăm bón khiến cho cành trái sum xuê ngon ngọt (thay đổi về lượng và chất). Tại các quốc gia nhân dân thực sự làm chủ đất nước, người ta tranh đấu hợp pháp trên nghị trường, trong quốc hội nhằm thi thố tài năng vĩ kiến và quản trị (thay đổi về chất) nhằm đạt hiệu quả tiến bộ xã hội ở cả bề rộng lẫn bề sâu (đổi cả lượng và chất). Quốc hội của những nước cộng sản chỉ là bình phong che đậy thể chế độc tài, nơi thực hiện nghị quyết của đảng nên chất rất khó đổi, hoặc cho dù lượng có đổi bao nhiêu đi chăng nữa, hợp hành liên miên hoặc tăng số đại biểu, chất-đời-sống của nhân dân nói chung vẫn nghèo nàn nhếch nhác, chỉ cán bộ hoặc những kẻ ăn theo mới giàu có. Nếu xã hội có khá hơn thì chỉ vì tình thế bắt buộc, "đổi mới hay là chết" chứ chẳng phải do chủ động đổi lượng mà chất đổi. Khoảng thập niên 1970 trở về trước, những công ty xe hơi của Mỹ luôn dẫn đầu thế giới về lượng xe bán ra. Một hai thập niên sau đó, các hãng xe Nhật cải tiến kỹ thuật, xe nhỏ gọn, ít tốn xăng, kiểu cọ bắt mắt (thay chất), số lượng xe bán ra vượt hẳn các công ty Mỹ (làm đổi lượng).

Quy luật lượng đổi chất đổi, do đó, thiếu sót; cần được tu chỉnh lại bằng quy luật "*chất - lượng hổ biến*" (hổ tương biến đổi).

### **Quy luật phủ định**

Biện chứng phủ định là phạm trù triết học để chỉ sự phủ định và phát triển tự thân, một mắt xích trong quá trình dẫn tới sự ra đời của sự vật mới tiến bộ hơn sự vật cũ.

Để biện chứng phủ định được diễn ra trong suốt quá trình vận động của sự vật, những yếu tố tiêu cực sẽ bị thay thế bởi những yếu tố tích cực. Sự vật cũ bị sự vật mới phủ định và sự vật mới này sẽ lại bị phủ định bởi sự vật mới khác trên sự thống nhất giữa lọc bỏ, bảo tồn và bổ sung thêm những yếu tố tích cực mới. Mỗi lần phủ định là mỗi kết quả của đấu tranh và chuyển hoá giữa các mặt đối lập để tổng hợp tất cả những yếu tố tích cực, tạo điểm khởi đầu cho chu kỳ phát triển tiếp theo. Triết học Mác-Lênin khẳng định quy luật phủ định của phủ định là quy luật phổ biến của sự phát triển trong tự nhiên, xã hội lẫn tư duy.

Có đúng đó là quy luật chung cho sự phát triển của cả tự nhiên lẫn xã hội hay không?

Mặc dù có nhắc đến sự đấu tranh và chuyển hoá giữa các mặt đối lập hay tổng hợp các yếu tố tích cực trong hai quá trình phủ định, nhưng ở tự nhiên giới (động vật) thì đó là cuộc cạnh tranh của cơ bắp mạnh được yếu thua, một mất một còn. Trong khi chỉ con người mới có khả năng 'nghị hòa' nhằm thống nhất các mặt đối lập từ tư duy đến hành động để mọi người cùng sống trong hoà bình ổn định. Cộng sản học nhưng không biết hành, do đó họ sợ đối lập. Nhưng nếu thực hiện đúng, thống nhất đối lập trong đa dạng (unity in diversity) sẽ thúc đẩy xã hội tiến bộ trong bền vững như tại các quốc gia dân chủ.

Vì không nhìn thấy khả năng điều chỉnh quy luật đối lập huỷ diệt của tự nhiên thành đối lập thống nhất nơi con người, nên sau 1975, cộng sản phá huỷ toàn bộ nền văn hoá và cơ sở kinh tế của Nam VN, thực hiện các vụ đổi tiền, đánh tư sản mại bản, xua dân đi vùng kinh tế mới... Họ tiêu diệt cuộc sống nhân bản cũ để thành lập xã hội chủ nghĩa mới với đấu tranh giai cấp, giành giật phương tiện sản xuất vật chất là tất cả. Phá huỷ toàn bộ hệ thống cũ là họ đã "cắt khúc" lịch sử, trong khi theo lập luận của chính họ thì phải lý giải rằng lịch sử là sự tiếp nối, tích lũy những nhân tố tích cực của quá khứ làm nền tảng cho hiện tại để mỗi ngày mỗi mới, mỗi tiến bộ và hướng thượng hơn trong tương lai.

Phủ định không có nghĩa là bỏ đi tất cả mọi cái cũ, thay hoàn toàn bằng những cái mới. Phủ định là đãi lọc, loại bỏ những yếu kém, chọn lấy phần tinh túy để tiếp thêm vào các yếu tố mới. Quy luật phủ định chỉ có ý nghĩa khi áp dụng chung với hai quy luật *thống nhất đối lập* và *chất lượng hổ biến* để trở thành *phủ định phủ định* (\*), tức một dây chuỗi đãi lọc tiến hóa không ngừng để lịch sử không bị ngưng trệ hay cắt lát từng khúc.

Học thuyết của Mác còn vận dụng một cách thô thiển phép Tam đoạn luận của Duy Tâm phái. 'Đề' là xã hội phong kiến. Tư bản là phản đề (phủ định). Cộng sản là tổng hợp đề (phủ định của phủ định). Điểm cần lưu ý là những người cộng sản cho rằng tổng hợp đề cộng sản là nấc thang cuối cùng, cao nhất của lịch sử loài người. Xã hội con người không thể tiến xa hơn nữa. Lập luận này làm cho lịch sử bị ngưng trệ, tư tưởng bị đóng khung, không còn có thể tiến hóa nữa.

Một số luận điểm mang tính bào chữa của cộng sản cũng rất phi nhân bản. "Cứu cánh biện minh cho phương tiện" là một trong những số đó. Cứu cánh là 'cướp' chính quyền thì sá gì mà họ không 'giết lầm hơn bỏ sót', giết người

vô tội không góm tay để thực hiện cho bằng được mục tiêu? Không cứu cánh nào có thể biện minh cho phương tiện mang chủ trương hận thù, giết hại đồng loại cả. Luận điểm đúng phải là, *cứu cánh nào, phương tiện nấy*. Vì lập luận phi nhân bản nên dù hàng triệu người chết oan dưới tay cộng sản, họ cũng chẳng hề động mỗi từ tâm. Một học thuyết phi nhân bản như thế thì làm thế nào mà tồn tại lâu dài được?

Chủ thuyết Duy Vật không phải hoàn toàn không có những đóng góp thiết thực cho sự tiến bộ chung của loài người, nhưng qua ba bài khảo sát vừa qua, rõ ràng là chủ thuyết này chứa đầy những thiếu sót căn bản cần được bổ khuyết. Chủ thuyết Duy Vật dựa trên tiền đề vật chất, vật chất là vạn năng, sản sinh ra tất cả nên hoàn toàn thiếu vắng con người. Trong khi chính con người mới sản sinh ra mọi hiện tượng sống. Chỉ người mới tạo cho mọi vật và đời sống có ý nghĩa, như nhà tư tưởng Lý Đông A đã nói, người "*lập tâm cho trời đất, lập mệnh cho nhân sinh, kế vãng khai lai*".

Những người Cộng sản Việt Nam cần nhìn thấy các thiếu sót cơ bản nói trên để điều chỉnh tư duy, từ bỏ Chủ nghĩa Xã hội theo kiểu cộng sản mà loài người đã chối bỏ để hoà mình vào tiến hoá chung của cả nhân loại, cùng dân tộc đưa đất nước thoát khỏi tụt hậu và nguy cơ Hán hoá ngày càng lộ rõ, kể từ khi đảng Cộng sản có mặt tại Việt Nam.

Tạ Dzu

(05/2016)

(Cập nhật 10/2019)

-----

(\*) Trong tài liệu "Chìa Khóa Thăng Nghĩa" viết năm 1943, Lý Đông A đã tu chỉnh ba quy luật của Mác thành: *đối lập thống nhất* (thay cho "mâu thuẫn"), *chất lượng hổ biến* (thay cho "lượng đổi chất đổi") và *phủ định phủ định* (thay cho "phủ định của phủ định"). Độc giả có thể tham khảo các tài liệu của ông tại trang [thangnghia.org](http://thangnghia.org) dưới mục Tuyển Tập Lý Đông A.